

Bản án số: 50/2024/DS-ST  
Ngày: 16-7-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín  
dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nghiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Chính

Ông Nguyễn Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2024/TLST-DS, ngày 14 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số A Phố L, H, H, Hà Nội.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Văn T – Phó Giám đốc PGD huyện T- tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 31/5/2024.

**- Bị đơn:** 1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1980 (có mặt).

2. Bà Lâm Thị H, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2024 của nguyên đơn Ngân hàng C (gọi tắt Ngân hàng), và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngân hàng có cho ông Nguyễn Văn S đại diện hộ gia đình vay các khoản vốn

như sau:

Món vay thứ nhất: Vào ngày 22/12/2015, số tiền vay 30.000.000 đồng, lãi suất 0,1%/tháng, thời hạn 60 tháng, kỳ trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 08/12/2021, được ngân hàng cho gia hạn đến ngày 08/3/2023 đến nay đã quá hạn.

Món vay thứ hai: Vào ngày 08/8/2018, số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 08/8/2023, được gia hạn đến ngày 08/01/2026.

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ông S cam kết tiền lãi sẽ được trả hàng tháng và 06 tháng trả gốc theo phân kỳ. Nhưng đến nay ông S không thực hiện đúng theo thoả thuận, các món vay đã chuyển quá hạn. Tính đến ngày 16/7/2024 vợ chồng ông S, bà H nợ ngân hàng tổng cộng số tiền 60.379.701 đồng, gồm nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.379.701 đồng, cụ thể:

Món vay thứ nhất gốc 30.000.000 đồng và lãi 1.792.252 đồng (lãi được tính như sau: Tổng tiền lãi là 2.936.515 đồng (gồm lãi trong hạn số tiền 2.627.507 đồng (tính từ ngày 22/12/2015 đến ngày 08/4/2023 = 2.644 ngày, mức lãi suất 0,1%/tháng) và lãi quá hạn 309.008 đồng (tính từ ngày 08/4/2023 đến ngày 05/12/2023 = 241 ngày, mức lãi suất 0,13%/tháng), trừ đi tiền lãi bị đơn đã trả 1.144.263 đồng).

Món vay thứ hai nợ gốc 20.000.000 đồng và lãi 8.587.449 đồng (lãi được tính như sau: Tổng tiền lãi là 9.412.866 đồng (gồm lãi trong hạn tính từ ngày 08/8/2018 đến ngày 16/7/2024 = 2.169 ngày, mức lãi suất 0,66%/tháng) trừ đi tiền lãi bị đơn đã trả 825.417 đồng).

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 60.379.701 đồng, tiền lãi sẽ được cộng thêm hàng tháng cho đến ngày trả tất nợ cho Ngân hàng.

*Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/7/2024 và tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:*

Ông đồng ý với nội dung của nguyên đơn khởi kiện đối với ông là đúng và đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ như ngân hàng yêu cầu. Nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được giảm lãi suất, ông đồng ý trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

*Tại phiên tòa bị đơn bà Lâm Thị H trình bày:*

Bà đồng ý cùng chồng là ông S trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nhưng xin trả vốn gốc và mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông S, bà H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng C tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/7/2024 là 60.379.701 đồng, gồm nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.379.701 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp K, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Về nội dung: Các đương sự đều thừa nhận, theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 10/12/2015 và Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 22/12/2015 Ngân hàng đã giải ngân cho hộ ông S vay số tiền vốn 30.000.000 đồng, mục đích vay chuộc đất sản xuất, lãi suất 0,1%/tháng, thời hạn 60 tháng, kỳ trả nợ 06 tháng/lần và theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 03/8/2018 và Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 08/8/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho hộ ông S vay số tiền vốn 20.000.000 đồng, mục đích vay mua trâu giống, xây chuồng, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông S, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng và trả gốc theo kỳ, chỉ trả được cho ngân hàng số tiền lãi món vay thứ nhất là 1.144.263 đồng và lãi món vay thứ hai là 825.417 đồng, không tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận, để phát sinh nợ quá hạn, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông S, bà H trả số tiền còn nợ tính đến ngày 16/7/2024 tổng cộng 60.379.701 đồng, gồm nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.379.701 đồng. Bị đơn ông S, bà H thừa nhận số nợ nêu trên nhưng xin được giảm lãi và xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh do các đương sự đều thừa nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông S, bà H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 60.379.701 đồng, gồm nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.379.701 đồng.

[3] Về thời gian trả nợ: Bị đơn ông S, bà H xin giảm lãi và xin trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ, nhưng không được nguyên đơn đồng ý, các bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Xét yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày 16/7/2024 tổng cộng 60.379.701 đồng, gồm nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.379.701 đồng. Ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Thị H còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/7/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 10/12/2015 và Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 22/12/2015 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 03/8/2018 và Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 08/8/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Lâm Thị H có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 3.018.985 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thành Nghiệp**

